

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC YÊU CẦU HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Hoàng Minh Thành

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh, Bà Ngô Tuyết Băng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: bà Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: bà Dương Thị Huệ - Thư ký Tòa án.

Căn cứ vào Điều 71 của Luật trọng tài thương mại;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ kèm theo và Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 79/21 ngày 16/12/2022 của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) tại Hà Nội.

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của Bên yêu cầu Công ty Cổ phần nước AO và ông Đỗ Tất T là bị đơn trong Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 79/21 ngày 16/12/2022 với nguyên đơn là WP LTD

Các bên tham gia phiên họp xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài gồm có:

- Bên yêu cầu:

1. Công ty Cổ phần Nước AO

Địa chỉ: Số 72/38 NTT, phường 19, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thị Kim L – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Hữu T – Sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 452 LLQ, phường NT, quận TH, thành phố Hà Nội

(Có mặt)

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hồng H, ông Nguyễn Trọng D, bà Đỗ Thị Kiều T, bà Đặng Tuấn Thảo U, ông Nguyễn Vũ K.

(Có mặt ông Nguyễn Hồng H, ông Nguyễn Trọng D, bà Đỗ Thị Kiều T. Vắng mặt bà Đặng Tuấn Thảo U, ông Nguyễn Vũ K)

2. Ông Đỗ Tất T – Sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 452 LLQ , phường NT, quận TH, thành phố Hà Nội

(Có mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Quốc B (Sinh năm 1993) và ông Cán Hoàng L (Sinh năm 2000)

Địa chỉ liên hệ: Số 452 LLQ , phường NT, quận TH, thành phố Hà Nội

(Đều có mặt)

-Bên liên quan: WP PTE

Địa chỉ: 6 Battery Road, # 10-01, Singapore 049909

Đại diện theo ủy quyền:

-Ông Nguyễn Việt H , ông Hoàng Lê Q , ông Phạm Thanh C , ông Lưu Huy H .
Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng M, Tòa nhà HH Center, số 25 LTK, quận HK, Hà Nội
- Phạm Diệu A , địa chỉ: Phòng 809, Tòa nhà DH Centre, số 360 phố KM,
phường NK, quận BĐ, Hà Nội

(Đều có mặt)

- Ông NS

Địa chỉ liên hệ: WHA Corpotatinon PCL, 777 WHA Tower, tầng 23, Mô 13,
Debaratna Road (Bangna – Trad) KM7, Bang Kaeo, Bang Phli, Mamutprakarn
10540, Thái Lan

(Có mặt)

- Ông CCN và ông Nguyễn Đức H

Địa chỉ liên hệ: Phòng 809, DH Centre, số 360 KM, BĐ, Hà Nội

(Đều có mặt)

- Ông SM , Ông NTP , Ông PCD , Ông AKR .

Địa chỉ liên hệ: Tầng M, Tòa nhà HH Center, số 25 LTK, quận HK, Hà Nội

(Có mặt Ông SM , Ông NTP . Vắng mặt Ông PCD , Ông AKR)

Người phiên dịch: Ông Phạm Hồng A

Địa chỉ liên hệ: Tầng M, Tòa nhà Hồng Hà Center, số 25 Lý Thường Kiệt, quận
Hoàn Kiếm, Hà Nội

(Có mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên liên quan: Luật sư Lương Văn T – Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: LEXCOMM VIETNAM LLC, Phòng 2106 – 07, Tầng 21 STC, số 37 TĐT, phường BN, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(Có mặt)

(Tại phiên họp: Có mặt: Ông Đặng Hữu T, ông Nguyễn Hồng H , ông Nguyễn Trọng D , bà Đỗ Thị Kiều T – đại diện Công ty CP Nước AO ; Ông Đỗ Tất T và đại diện theo ủy quyền là Ông Trương Quốc B và ông Cán Hoàng L ; Ông Nguyễn Việt H , ông Hoàng Lê Q , ông Phạm Thanh C , ông Lưu Huy H , bà Phạm Diệu A , ông NS, ông CCL, ông Nguyễn Đức H , ông SM , ông NTP – là đại diện theo ủy quyền của WP LTD

NỘI DUNG VỤ VIỆC NHƯ SAU

Ngày 30/9/2021, Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam (Sau đây gọi tắt là VIAC) nhận được đơn khởi kiện của WP PTE (**W áp li mít tụt**) (Sau đây gọi tắt là Whaup (**Wau**) hoặc nguyên đơn) về việc khởi kiện đối với Công ty Cổ phần Nước AO (Sau đây gọi tắt là Công ty AO hoặc bị đơn thứ nhất) và ông Đỗ Tất T (Sau đây gọi tắt là ông T hoặc bị đơn thứ hai) về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng cổ phần. Theo đó, ngày 09/8/2019, nguyên đơn và ông T đã ký kết hợp đồng mua bán cổ phần với nội dung ông T chuyển nhượng lại cho nguyên đơn 33.986.774 cổ phần tương đương 34% tổng số cổ phần đã phát hành và có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần mặt nước SĐ . Tại thời điểm ký hợp đồng, Công ty AO sở hữu 40.984.051 cổ phần phổ thông tương đương 41% tổng số cổ phần đã phát hành và có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần mặt nước SĐ . Công ty AO là một cổ đông lớn của Công ty CP Mặt nước SĐ mong muốn ký kết và thực hiện hợp đồng với tư cách là bên bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ và cam kết của ông T và Công ty mặt nước SĐ theo hợp đồng, và để đảm bảo việc hoàn tất thành công của giao dịch chuyển nhượng cổ phần. Các bên thỏa thuận giá mua bán là 61.000 đồng Việt Nam /01 cổ phần và tổng giá mua cho toàn bộ cổ phần được chuyển nhượng là 2.073.193.214.000 đồng Việt Nam đã bao gồm các loại thuế. Giá mua sẽ được thanh toán làm 03 đợt, lần đầu: 1.131.759.574.200 đồng Việt Nam (thanh toán theo khoản 5.3), lần 2 là 754.506.382.800 đồng (thanh toán theo khoản 9.1) và thanh toán lần ba số tiền là 186.927.257.000 đồng (thanh toán theo khoản 9.2). Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh bởi và giải thích theo Luật của Việt Nam. Về điều khoản tranh chấp, các bên đã thống nhất: Nếu bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này, bao gồm bất kỳ nghi vấn nào liên quan đến sự tồn tại, hiệu lực hoặc việc chấm dứt của Hợp Đồng này, mà Các Bên không thể giải quyết thông qua thương lượng trên tinh thần thiện chí trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp đó, tranh chấp đó sẽ được đưa ra và giải quyết chung thẩm bằng trọng tài tại Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam (VIAC) theo

Quy Tắc Tổ Tụng Trọng Tài của Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam (Quy tắc VIAC) có hiệu lực tại thời điểm đó, và Quy Tắc VIAC được xem như đã được quy định trong Hợp Đồng này bằng cách dẫn chiếu đến tại Điều này. Địa điểm trọng tài là Hà Nội và Hội Đồng Trọng Tài bao gồm một trọng tài viên. Ngôn ngữ trọng tài là tiếng Anh. Bất kỳ phán quyết hoặc quyết định nào của trọng tài đều có hiệu lực chung thẩm và có giá trị ràng buộc đối với Các Bên.

Ngoài các nội dung cơ bản nêu trên, các bên còn thỏa thuận nhiều vấn đề khác có liên quan.

Quá trình thực hiện hợp đồng, các bên phát sinh tranh chấp nên nguyên đơn đã khởi kiện các bị đơn ra VIAC yêu cầu Hội đồng trọng tài:

- Tuyên bố các bị đơn không hoàn thành nghĩa vụ của họ trong việc thanh toán đầy đủ giá chọn bán cho nguyên đơn
- Các bị đơn có trách nhiệm liên đới và theo phần mua cổ phần được chuyển nhượng từ nguyên đơn với giá chọn bán tại ngày 30/9/2021 là 2.175.252.237.316 đồng
- Các bị đơn có trách nhiệm liên đới và theo phần bồi thường và thanh toán cho nguyên đơn tất cả các chi phí pháp lý và chi phí trọng tài có liên quan của nguyên đơn, bao gồm tất cả phí và chi phí luật sư, chuyên gia cũng như phí và chi phí trọng tài của nguyên đơn và xem xét thêm các trách nhiệm khác mà Hội đồng trọng tài cho là thích hợp.

Quá trình tố tụng ban đầu tại trọng tài, các bị đơn đã có nhiều văn bản phản đối thẩm quyền của Hội đồng trọng tài giải quyết vụ tranh chấp này liên quan đến việc ủy quyền khởi kiện và tham gia tố tụng của nguyên đơn. Ngày 22/9/2022, Hội đồng trọng tài đã ban hành Quyết định về thẩm quyền trọng tài vụ tranh chấp số 79/21, theo đó, Hội đồng trọng tài quyết định rằng Hội đồng trọng tài có thẩm quyền giải quyết tranh chấp hiện tại trong vụ tranh chấp số 79/21 nêu trên.

Không đồng ý Quyết định này của Hội đồng trọng tài, các bị đơn đã có đơn gửi Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về việc xem xét lại Quyết định về thẩm quyền nêu trên của Hội đồng trọng tài. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ việc tại Tòa án, các bị đơn đã rút yêu cầu khiếu nại nên ngày 01/2/2023 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã Quyết định đình chỉ giải quyết vụ việc do người yêu cầu (là các bị đơn) rút khiếu nại.

Ngày 16/12/2022, Hội đồng trọng tài đã ban hành Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp 79/21 và Quyết định:

Các Bị Đơn đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đầy đủ Giá Chọn Bán cho Nguyên Đơn:

Các Bị Đơn sẽ phải liên đới và riêng rẽ mua cổ phần được chuyển nhượng từ nguyên đơn với giá chọn bán bao gồm tổng các khoản sau:

- (a) Khoản Thanh Toán Lần Đầu là 1.131.759.574.200 Đồng Việt Nam
- (b) Khoản Thanh Toán Lần Hai là 754.506.382. 800 Đồng Việt Nam,
- (c) Chi Phí Thực Hiện đối với Khoản Thanh Toán Lần Đầu bằng

- Khoản tiền 277 823 720.132 Đồng Việt Nam (cho khoảng thời gian từ ngày 25 tháng 10 năm 2019 đến ngày 17 tháng 11 năm 2022); và

- Khoản tiền 1.131.759574,200 Đồng Việt Nam \times 8%/365 x số ngày kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2022 đến ngày thanh toán đủ trên thực tế, và
- (d) Chi Phí Thực Hiện đối với Khoản Thanh Toán Lần Hai bằng:
- Khoản tiền 181.908 388,182 Đồng Việt Nam (cho khoảng thời gian kể từ ngày 14 tháng 11 năm 2019 đến ngày 17 tháng 11 năm 2022), và
- Khoản tiền 754.506.382.800 Đồng Việt Nam \times 8%/365 x số ngày kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2022 đến ngày thanh toán đủ trên thực tế.

Các Bị Đơn sẽ liên đới và riêng rẽ trả lại cho nguyên đơn toàn bộ phí trọng tài mà nguyên đơn đã thanh toán cho VIAC với số tiền là 5.190.611.000 Đồng Việt Nam.

Các Bị Đơn sẽ liên đới và riêng rẽ hoàn trả cho nguyên đơn một phần chi phí pháp lý và chi phí hợp lý mà nguyên đơn đã phải gánh chịu trong vụ trọng tài này với số tiền 100 000 Đô La Mỹ và 12 923 Đô La Singapore.

Đơn kiện lại của bị đơn thứ nhất bị bác bỏ.

Không đồng ý với phán quyết trọng tài nêu trên, ngày 11/01/2023 các bị đơn là Công ty AO và ông Đỗ Tất T đã nộp đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 79/21 của VIAC và các tài liệu kèm theo đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tại đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài đề ngày 11/1/2023 và bản ý kiến gửi Tòa án ngày 27/4/2023 và ngày 29/5/2023, bên yêu cầu (là Công ty AO và ông Đỗ Tất T) trình bày căn cứ yêu cầu Tòa án hủy phán quyết trọng tài như sau:

Thứ nhất: Chứng cứ do các bên cung cấp mà Hội đồng trọng tài căn cứ vào đó để ra Phán Quyết Trọng Tài là giả mạo

Nghị Quyết HĐQT đề ngày 12/7/2021, tài liệu để xác minh danh tính của Nguyên Đơn, cũng như tư cách và phạm vi thẩm quyền của những người được ủy quyền trong Vụ Tranh Chấp, được Nguyên Đơn nộp cho VIAC kèm theo Đơn Khởi Kiến, là giả mạo, không đảm bảo là chứng cứ trong Vụ Tranh Chấp.

Về hình thức, Nghị Quyết được ký bởi 5 Thành Viên Hội Đồng Quản Trị của WHAUP trên cùng một văn bản nghị quyết vào cùng một ngày ký là 12/7/2021 (cũng là ngày có hiệu lực của nghị quyết). Việc này chỉ có thể thực hiện được khi cả 5 Thành Viên Hội Đồng Quản Trị của WHAUP phải có mặt tại cùng một địa điểm (ở Singapore) vào cùng một thời điểm trong ngày 12/7/2021 và cùng nhau ký trên cùng một nghị quyết bằng văn bản. Việc làm trên là không thể thực hiện được trên thực tế bởi lý do sau:

Thời điểm tháng 7/2021 là lúc dịch bệnh Covid-19 đang lan rộng và diễn biến cực kỳ phức tạp tại các quốc gia Đông Nam Á, bao gồm cả Thái Lan và Singapore, nơi mà 5 Thành Viên Hội Đồng Quản Trị của WHAUP cư trú. Việc xuất nhập cảnh ra vào các quốc gia này cho những mục đích thông thường như kinh doanh, làm việc, họp mặt... là không thể, do các lệnh giãn cách, phong tỏa

đang được áp dụng nghiêm ngặt. Như vậy, không có cách nào để 5 Thành Viên Hội Đồng Quản Trị của WHAUP có thể cùng có mặt ở Singapore, gặp mặt nhau tại một địa điểm vào cùng một thời điểm trong ngày 12/7/2021 để ký tên trên cùng một nghị quyết bằng văn bản như thể hiện trong Nghị Quyết HĐQT. Thêm vào đó, có nhiều bằng chứng cho thấy trong khoảng thời gian liên tục từ ngày 09/7/2021 đến ngày 19/7/2021, bà Jareeporn Jarukornsakul (một trong số các Thành Viên Hội Đồng Quản Trị WHAUP) đang hiện diện tại Thái Lan: (a) Vào ngày 09/7/2021, tại Bangkok (Thái Lan), bà Jareeporn Jarukornsakul có mặt trong một buổi lễ khánh thành một bệnh viện chữa trị Covid-19 có tên là “*Samut Prakan Ruamjai 5 (WHA)*”, và (b) Tiếp đó, vào ngày 19/7/2021, bà Jareeporn Jarukornsakul tiếp tục có mặt tại Bangkok (Thái Lan) và tham gia vào một sự kiện nhận quyên góp các thiết bị y tế từ Đại Học Mahidol cho bệnh viện Samut Prakan Ruamjai 5 (WHA). Như vậy, việc bà Jareeporn Jarukornsakul có mặt ở Bangkok (Thái Lan) vào ngày 09/7/2021, sau đó có mặt ở Singapore vào ngày 12/7/2021 để ký Nghị Quyết HĐQT cùng với các Thành Viên Hội Đồng Quản Trị khác, rồi lại quay về Bangkok (Thái Lan) để có mặt tại sự kiện ngày 19/7/2021, là hoàn toàn bất khả thi, bởi Singapore lúc bấy giờ đang áp dụng chính sách cách ly bắt buộc 14 ngày đối với người nhập cảnh.

Ngay cả khi Nguyên Đơn cho rằng Nghị Quyết HĐQT được ký lần lượt bởi các Thành Viên Hội Đồng Quản Trị của WHAUP ở các địa chỉ khác nhau tại các quốc gia khác nhau (tức là không cần phải họp mặt tại cùng một địa điểm), thì ngày ký đối với mỗi chữ ký sẽ phải ghi rõ là những ngày khác nhau chứ không thể ghi cùng một ngày 12/7/2021. Việc chuyển phát thư từ giữa các địa phương và giữa các quốc gia trong giai đoạn đó là cực kỳ khó khăn, mất rất nhiều thời gian (trong nhiều tuần hoặc thậm chí hàng tháng trời) nên hoàn toàn không khả thi để chuyển phát một văn bản nghị quyết qua 5 cá nhân ở 5 địa chỉ tại các quốc gia khác nhau để ký trong cùng một ngày.

Ngay cả khi Nguyên Đơn cho rằng Nghị Quyết HĐQT được ký bởi các Thành Viên Hội Đồng Quản Trị theo hình thức ký rời (tức mỗi Thành Viên Hội Đồng Quản Trị ký rời trên một bản nghị quyết, sau đó tập hợp và ghép các bản rời này lại với nhau thành một bản nghị quyết có giá trị tương đương như một bản ký chung) trong cùng ngày 12/7/2021, thì chắc chắn không thể tồn tại một văn bản nghị quyết đơn nhất với 5 chữ ký trên cùng một văn kiện như thể hiện trong Nghị Quyết HĐQT.

Như vậy, có đầy đủ cơ sở để kết luận rằng không hề tồn tại một nghị quyết bằng văn bản của Hội Đồng Quản Trị của WHAUP vào ngày 12/7/2021 để trao quyền cho ông Niphon Bundechanan tiến hành khởi kiện Các Bị Đơn; và Nghị Quyết HĐQT đề ngày 12/7/2021 mà Nguyên Đơn nộp cho VIAC là một tài liệu giả mạo, ngụy tạo.

Mặt khác, tại thời điểm khởi kiện tại VIAC, thì tài liệu này cũng không được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 (“**Nghị Định 111**”) và Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự, và tài liệu này cũng không thuộc trường hợp được miễn hợp pháp

hóa lãnh sự theo khoản 4 Điều 9 Nghị Định 111, tuy nhiên vẫn được VIAC tiếp nhận và thụ lý Vụ Tranh Chấp. Đây là một vi phạm của VIAC mà Các Bị Đơn đã rất nhiều lần khiếu nại đến Hội Đồng Trọng Tài nhưng không được chấp nhận.

Tiếp đó, sau khi bị Các Bị Đơn chỉ ra những sai sót nghiêm trọng trong việc các tài liệu cung cấp không được hợp pháp hóa lãnh sự, Nguyên Đơn đã cố gắng khắc phục bằng cách thay thế Nghị Quyết HĐQT ban đầu không được hợp pháp hóa lãnh sự bằng một bản **Nghị Quyết HĐQT Tách Rời** mà trên thực tế được ký, chứng thực và hợp pháp hóa lãnh sự ở các địa điểm khác nhau trong tháng 10, tháng 11, và tháng 12 năm 2021, chứ không phải vào ngày 12 tháng 7 năm 2021 như được ghi nhận trong Nghị Quyết HĐQT ban đầu. Các Bị Đơn cho rằng việc cung cấp Nghị Quyết HĐQT Tách Rời của Nguyên Đơn càng giúp khẳng định rõ hơn luận điểm của Các Bị Đơn rằng không hề tồn tại một Nghị quyết nào của WHAUP được ký vào ngày 12/7/2021, và Nghị Quyết HĐQT là giả mạo và ngụy tạo.






Như vậy, rõ ràng không thể nào tồn tại một nghị quyết hội đồng quản trị bằng văn bản được ký bởi tất cả các thành viên hội đồng quản trị của WHAUP. Nghị Quyết HĐQT, được Nguyên Đơn khẳng định là lập vào ngày 12/7/2021, là một tài liệu giả mạo, không tồn tại, và tất nhiên không thể được chứng thực và hợp pháp hóa lãnh sự.

Về Nghị Quyết HĐQT Tách Rời, dù đã được chứng thực, hợp pháp hóa lãnh sự nhưng chỉ là một tài liệu được lập trong thời gian từ tháng 10/2021 đến tháng 12/2021, tức sau khi Nguyên Đơn đã nộp Đơn Khởi Kiến và được VIAC thụ lý Vụ Tranh Chấp, nhằm ngụy tạo, che giấu đi sự không tồn tại của Nghị Quyết HĐQT, do đó không thể có giá trị ủy quyền hồi tố lại thời điểm trước đó.

Pháp luật tố tụng của Việt Nam và Quy Tắc VIAC không có quy định nào cho phép Nguyên Đơn được nộp Đơn Khởi Kiến và hồ sơ đính kèm trước, và rồi sau khi bị khiếu nại vì chưa hợp pháp hóa lãnh sự thì Nguyên Đơn được phép đem Đơn Khởi Kiến và hồ sơ đính kèm đi hợp pháp hóa lãnh sự. Các tài liệu được hợp pháp hóa lãnh sự sau khi VIAC đã thụ lý Vụ Tranh Chấp không có hiệu lực ngược trở về trước (hiệu lực hồi tố) và không thể thay thế cho các tài liệu đã được nộp không hợp lệ từ ban đầu. Các Bị Đơn xin đính kèm lại một ví dụ hủy phán quyết trọng tài trên cơ sở đại diện của nguyên đơn không đủ tư cách để ký đơn khởi kiện (Quyết định 02/2005/XQĐTT-ST của TAND Thành phố Hà Nội ngày 11/5/2005). Xin lưu ý rằng, Tòa án trong vụ án đó cũng kết luận rằng thẩm quyền đó không thể được ủy quyền hồi tố.

Ngoài ra, Các Bị Đơn cũng hoàn toàn nghi ngờ có sự giả mạo đối với chữ ký của bà Jareporn Jarukornsakul trong văn bản này vì có sự khác biệt rõ ràng so với các chữ ký được cho là của bà Jareporn Jarukornsakul trong các tài liệu khác được nộp cho VIAC và Hội Đồng Trọng Tài:

Trong tài liệu Nghị Quyết HĐQT, Nghị Quyết HĐQT Tách Rời, và Nghị Quyết HĐQT 2022 được Nguyên Đơn nộp ngày 29/7/2022 đều có chữ ký bên trên phần tên của bà Jareeporn Jarukornsakul.

Nghị Quyết HĐQT (Chữ Ký Cần Giám Định)		Nghị Quyết HĐQT Tách Rời	Nghị Quyết HĐQT 2022
 JAREEPORN JARUKORNSAKUL		 JAREEPORN JARUKORNSAKUL	 JAREEPORN JARUKORNSAKUL
		Nghị Quyết HĐQT 2022	Nghị Quyết HĐQT 2022
		 JAREEPORN JARUKORNSAKUL	 JAREEPORN JARUKORNSAKUL

Bất kỳ một ai khi nhìn vào các chữ ký này đều nhận ra Chữ Ký Cần Giám Định (tại Nghị Quyết HĐQT ngày 12/7/2021) không giống các mẫu chữ ký còn lại. Bằng quan sát thông thường, có thể thấy rõ Chữ Ký Cần Giám Định chỉ có 2 thành phần, thiếu hẳn nhóm nét quan trọng ở góc phải, phía trên. Do đó, hoàn toàn hợp lý khi Các Bị Đơn đặt ra nghi vấn rằng Chữ Ký Cần Giám Định và các mẫu chữ ký khác không phải do cùng một người ký.

Các Bị Đơn không có thẩm quyền để kết luận rằng những chữ ký trên đây có phải là do cùng một người ký hay không. Tuy nhiên, bằng nhận định thông thường, Các Bị Đơn hoàn toàn có cơ sở để nghi ngờ hợp lý rằng Chữ Ký Cần Giám Định là chữ ký giả mạo.

Ngày 05/8/2022, Các Bị Đơn đã gửi đơn đề nghị trưng cầu giám định chữ ký của bà Jareeporn Jarukornsakul trong Nghị Quyết HĐQT nhưng không được Hội Đồng Trọng Tài chấp nhận

Tóm lại, từ các lập luận nêu trên cho thấy, ông Nguyễn Việt H hoàn toàn không có thẩm quyền thay mặt cho WHAUP để ký Đơn Khởi Kiến. Tuy nhiên, Hội Đồng Trọng Tài vẫn căn cứ vào tài liệu này để xác định tư cách tham gia tố tụng của WHAUP để giải quyết Vụ Tranh Chấp và ra Phán Quyết Trọng Tài, là một sự vi phạm nghiêm trọng về mặt tố tụng.

Thứ hai:Giữa các bên không có thoả thuận trọng tài

Ông Nguyễn Việt H , người ký Đơn Khởi Kiến, vào thời điểm nộp Đơn Khởi Kiến cho VIAC không cung cấp được các chứng cứ, tài liệu chứng minh

ông Nguyễn Việt H là đại diện hợp pháp của WHAUP. Giữa ông Nguyễn Việt H và Các Bị Đơn chưa từng tồn tại bất kỳ giao dịch nào cũng như thỏa thuận nào, kể cả thỏa thuận trọng tài. Do đó, việc ông Nguyễn Việt H đưa một tranh chấp với Các Bị Đơn đến VIAC để yêu cầu giải quyết là trái pháp luật.

Thứ ba: Vụ Tranh Chấp không thuộc thẩm quyền của Hội đồng trọng tài

Từ các lập luận trên cho thấy Vụ Tranh Chấp được VIAC thụ lý có rất nhiều vi phạm về tố tụng và hoàn toàn trái pháp luật, do đó Vụ Tranh Chấp không thuộc thẩm quyền của bất cứ Hội đồng trọng tài nào.

Thứ tư: Phán Quyết Trọng Tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam

Việc Hội Đồng Trọng Tài chấp nhận và sử dụng Nghị Quyết HĐQT không được công chứng/chứng thực/hợp pháp hóa lãnh sự làm chứng cứ trong Vụ Tranh Chấp là trái với nguyên tắc “tài liệu nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự để được công nhận và sử dụng tại Việt Nam, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự”, được cụ thể hóa tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự, và Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong Hợp Đồng, Các Bên đã chọn pháp luật Việt Nam là pháp luật điều chỉnh, vì thế, các bên, dù là cá nhân, pháp nhân Việt Nam hay nước ngoài khi tham gia giải quyết tranh chấp tại Việt Nam đều phải tôn trọng pháp luật Việt Nam, về cả pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung.

Điều 14 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định việc giải quyết tranh chấp để bảo vệ quyền dân sự cho cá nhân, pháp nhân (bao gồm tranh chấp thương mại) được thực hiện theo pháp luật tố tụng tại Tòa án hoặc trọng tài.

Theo tố tụng Trọng tài hay Tòa án, việc xác định nhân thân, danh tính của các bên đương sự trong tranh chấp là việc vô cùng cần thiết và cực kì quan trọng trước khi các cơ quan giải quyết tranh chấp tiến hành thụ lý giải quyết tranh chấp đó, để đảm bảo việc giải quyết tranh chấp được thực hiện với đúng đối tượng, không xâm phạm hay ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên không có liên quan.

Pháp luật trọng tài thương mại không có quy định về tiêu chuẩn nào cho một chứng cứ hợp lệ. Vì thế, trong thực tiễn, các trọng tài tại Việt Nam vẫn áp dụng quy định tại Điều 93 và Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xác định chứng cứ hợp lệ, như yêu cầu bên liên quan cung cấp bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực đối với các chứng cứ mà các bên có khiếu nại về tính có thật của chứng cứ đó. Việc áp dụng này là bắt buộc để đảm bảo tính đúng đắn, xác thực và khách quan của chứng cứ. Đối với các chứng cứ là giấy tờ, tài liệu do cơ quan, tổ chức nước ngoài lập, Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 còn có quy

định riêng tại khoản 1 Điều 478. Theo đó, các giấy tờ, tài liệu này phải được hợp pháp hóa lãnh sự để được công nhận, sử dụng trong tố tụng tại Việt Nam, tức công nhận là chứng cứ. Các Bị Đơn muốn nhấn mạnh một lần nữa rằng theo quy định pháp luật, việc thực hiện thủ tục hợp pháp hóa lãnh sự là PHƯƠNG THỨC DUY NHẤT để xác định tính đúng đắn của các tài liệu được lập ở nước ngoài, Các Bị Đơn không hiểu là Hội Đồng Trọng Tài đã có “năng lực đặc biệt” nào mà có thể tự cho mình có quyền miễn thủ tục hợp pháp hóa lãnh sự và vẫn có đủ khả năng để xác định được Nghị Quyết HĐQT do ông Nguyễn Việt H nộp cho VIAC vào ngày 30/9/2021 là do những người có thẩm quyền của WHAUP trực tiếp ký hợp lệ. Trong khi đó, ngành Tòa án Việt Nam với sự hỗ trợ của cả một hệ thống chính quyền, vẫn phải yêu cầu các đương sự thực hiện thủ tục hợp pháp hóa lãnh sự khi nộp tài liệu nước ngoài cho Tòa án.

Trong Vụ Tranh Chấp, VIAC và Hội Đồng Trọng Tài đã thụ lý giải quyết Đơn Khởi Kiến dựa trên các Tài Liệu Ủy Quyền không được công chứng/chứng thực và cũng không được hợp pháp hóa lãnh sự, và tự cho rằng mình có quyền miễn hợp pháp hóa lãnh sự cho các tài liệu này, bất chấp sự phản đối liên tục và mạnh mẽ từ phía Các Bị Đơn. Đây là một vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng vì không xác định được tư cách của Nguyên Đơn, cụ thể là không xác định được danh tính, chức vụ và thẩm quyền của những người ký Nghị Quyết HĐQT ủy quyền cho ông Nippon Bundechanan, từ đó cũng dẫn tới không xác định được ông Nippon Bundechanan có thẩm quyền để ủy quyền lại cho các ông Nguyễn Việt H , Hoàng Lê Q hay không.

Đáng ra ngay từ đầu, khi nhận đơn khởi kiện từ ông Nguyễn Việt H , VIAC đã phải trả lại Đơn Khởi Kiến với lý do chưa đủ cơ sở xác định người khởi kiện (là ông Nguyễn Việt H) có quyền khởi kiện liên quan đến tranh chấp về Hợp Đồng giữa WHAUP với AO và Ông T , đồng thời yêu cầu người khởi kiện bổ sung đầy đủ tài liệu, giấy tờ và nộp đơn khởi kiện lại. Trường hợp VIAC đã thụ lý thì phải đình chỉ Vụ Tranh Chấp và bên khởi kiện có thể khởi kiện lại khi đã có đầy đủ tài liệu, chứng cứ xác thực danh tính. Tuy nhiên, Vụ Tranh Chấp dù bị thụ lý sai vẫn tiếp tục được diễn ra, vẫn được Hội Đồng Trọng Tài chấp nhận và đưa ra giải quyết bằng Phán Quyết Trọng Tài, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong trọng tài.

Phán Quyết Trọng Tài trái với nguyên tắc “tôn trọng sự cam kết, thỏa thuận của các bên nếu cam kết, thỏa thuận đó không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội”, theo khoản 2 Điều 3 Bộ luật Dân sự, và khoản 1 Điều 4 Luật Trọng tài thương mại.

Cụ thể, Phán Quyết Trọng Tài đã không tôn trọng 02 thỏa thuận trong Hợp Đồng của các bên, gồm:

Thỏa Thuận thứ nhất: Điều 8.3.2 của Hợp Đồng ghi nhận rõ thỏa thuận của các bên rằng Điều 8.3.2 là một nghĩa vụ của AO , và Điều 10.2 chính là chế tài “hủy bỏ hợp đồng” được áp dụng nếu AO vi phạm nghĩa vụ theo Điều 8.3.2. Cả Nguyên Đơn và Các Bị Đơn đều thừa nhận bản chất của thỏa thuận này.

Bản thân Nguyên Đơn trong quá trình giải quyết tranh chấp cũng đã nhiều lần thừa nhận việc AO /Công Ty SĐ không xin được Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Đầu Tư Sửa Đổi theo Điều 8.3.2 là một vi phạm cơ bản, và phải bị áp dụng chế tài “hủy bỏ hợp đồng” theo Điều 10.2 của Hợp Đồng, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 312 Luật Thương Mại.

Tuy nhiên, Hội Đồng Trọng Tài không tôn trọng thỏa thuận này của các bên khi nhận định tại Đoạn 128 của Phán Quyết rằng: Điều 10.2 của Hợp Đồng là một “giao dịch dân sự có điều kiện” theo Điều 120 Bộ luật Dân sự, trong đó, chỉ cần sự kiện tại Điều 8.3.2 xảy ra (tức AO /Công Ty SĐ không bàn giao cho WHAUP Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Đầu Tư Sửa Đổi đúng thời hạn) thì WHAUP có quyền thực hiện Quyền Chọn Bán là buộc AO phải mua lại số Cổ Phần Được Chuyển Nhượng theo Giá Chọn Bán, mà không cần xét đến việc AO có vi phạm nghĩa vụ tại Điều 8.3.2 hay không.

Việc Hội Đồng Trọng Tài phủ nhận sự thỏa thuận hợp pháp này giữa các bên đã vi phạm nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài tại khoản 1 Điều 4 Luật Trọng tài thương mại, cũng là nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự được quy định tại khoản 2 Điều 3 Bộ luật Dân sự.

Thỏa Thuận thứ hai: Điều 11 của Hợp Đồng ghi nhận sự thỏa thuận về trình tự, thủ tục, và trách nhiệm của các bên trước khi một bên (Bên Khiếu Nại) đưa ra một Khiếu Nại đối với bên còn lại (Bên Vi Phạm) để yêu cầu Bên Vi Phạm khắc phục tổn thất, thì Bên Khiếu Nại phải gửi cho Bên Vi Phạm một Thông Báo Khiếu Nại có đáp ứng đầy đủ một số yêu cầu theo thỏa thuận và trong thời hạn nhất định nhưng WHAUP đã không gửi Thông Báo Khiếu Nại nào cho AO , mà đã tiến hành khởi kiện tại VIAC. Tuy nhiên, thỏa thuận này đã bị Hội Đồng Trọng Tài không tôn trọng khi đưa ra nhận định tại Đoạn 185, 186 của Phán Quyết Trọng Tài rằng Điều 11 không liên quan và không điều chỉnh đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên Đơn.

Như nêu trên, Hội Đồng Trọng Tài đã có các quyết định không khách quan, không công bằng khi xem xét chứng cứ, lập luận của Các Bị Đơn cũng như vận dụng sai các quy định pháp luật liên quan, hoàn toàn thiên vị cho Nguyên Đơn. Vì thế, Phán Quyết Trọng Tài đã, đang xâm phạm đến các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của AO và ông Đỗ Tất T .

Ở góc độ khác, việc Phán Quyết Trọng Tài chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên Đơn sẽ tạo ra một tiền lệ xấu khi các nhà đầu tư nước ngoài sẽ có thêm những “thủ thuật” để thoái vốn khỏi các dự án đầu tư đang triển khai, vận hành, làm giảm tính cam kết và ràng buộc giữa các đối tác đầu tư trong và ngoài nước, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho các nhà đầu tư trong nước.

Vì các lý do nêu trên, căn cứ điểm a, c, d và đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng Tài Thương Mại, người yêu cầu (Các Bị Đơn trong vụ việc) đề nghị Tòa án xem xét hủy Phán Quyết Trọng Tài ban hành ngày 16/12/2022 tại Hà Nội đối với Vụ tranh chấp số 79/21 thụ lý bởi Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam.

Tại bản ý kiến ngày 10/3/2023, bản ý kiến ngày 28/4/2023 và bản ý kiến ngày 14/6/2023, bên liên quan (nguyên đơn trong vụ việc) là WP LTD trình bày:

Yêu Cầu Hủy Phán Quyết trọng tài của người yêu cầu là các bị đơn trong vụ việc không có bất kỳ căn cứ nào theo quy định tại Khoản 2, Điều 68 của Luật TTTM được hướng dẫn tại Nghị Quyết 01, cụ thể:

Thứ nhất, Các Bên có thỏa thuận trọng tài tại Điều 16 của HĐMBCP và thỏa thuận trọng tài này hợp lệ và không vô hiệu. Đây là một thỏa thuận trọng tài mẫu mực về ngôn ngữ và ý chí được chứa đựng trong một hợp đồng có đầy đủ hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành. Các Bên không có bất kỳ phản đối, khiếu nại hay bất đồng nào liên quan đến hiệu lực, giá trị pháp lý của thỏa thuận trọng tài tại Điều 16 của hợp đồng. Các Bên tham gia đầy đủ vào quá trình tố tụng trọng tài của Vụ Tranh Chấp. Thậm chí, AO còn nộp cả đơn kiện lại. Như vậy, chính bản thân Các Bên đã công nhận và đồng thuận về giá trị pháp lý, hiệu lực của thỏa thuận trọng tài tại Điều 16 của hợp đồng

Thứ hai, thành phần Hội đồng trọng tài của Vụ Tranh Chấp (**Hội Đồng Trọng Tài**), thủ tục tố tụng trọng tài phù hợp với thỏa thuận trọng tài tại Điều 16 của HĐMBCP và không trái với quy định của Luật TTTM. Theo Điều 16 của HĐMBCP, thành phần Hội Đồng Trọng Tài bao gồm một trọng tài viên và quy tắc tố tụng trọng tài được áp dụng cho các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến HĐMBCP là Quy Tắc Tố Tụng Trọng Tài của VIAC. Các Bên cũng không có bất kỳ phản đối, khiếu nại, bất đồng nào về việc Quy Tắc VIAC và Hội Đồng Trọng Tài giải quyết Vụ Tranh Chấp cả (Mục I, Đoạn 6 – 10, Đoạn 13, Đoạn 16 – 17 của Quyết Định Thẩm Quyền và Mục I, Đoạn 6 của Phán Quyết Trọng Tài).

Thứ ba, Vụ Tranh Chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội Đồng Trọng Tài theo Luật TTTM, thỏa thuận trọng tài tại Điều 16 của hợp đồng. Theo đó: WHAUP được xem là nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Khoản 19, Điều 4 của Luật Đầu Tư. Khoản đầu tư của WHAUP vào Công Ty Cổ Phần Nước Mặt SĐ (**Công Ty**) và Dự Án Đầu Tư Và Xây Dựng Nhà Máy Nước Mặt SĐ (**Dự Án**) là hình thức đầu tư mua phần vốn góp theo Khoản 2, Điều 21 của Luật Đầu Tư. Theo đó, Vụ Tranh Chấp được phép giải quyết bằng trọng tài Việt Nam theo Điều 14 của Luật số 61/2020/QH14 về Đầu tư (**Luật Đầu Tư**). Như vậy, Vụ Tranh Chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của trọng tài (Hội Đồng Trọng Tài) theo quy định tại Khoản 3, Điều 2 của Luật TTTM, Điều 14 của Luật Đầu Tư.

Điều 16 quy định thỏa thuận của Các Bên rằng các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến HĐMBCP sẽ được giải quyết bằng trọng tài.

Thứ tư, việc Đơn khởi kiện của WHAUP đối với AO và ông Đỗ Tất T đề ngày 30/9/2021 (**Đơn Khởi Kiện**) và tài liệu đính kèm không được hợp pháp hóa lãnh sự vào thời điểm nộp (ngày 30/9/2021) và được Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam (**VIAC**) thụ lý vào ngày 30/9/2021 không làm cho Hội Đồng Trọng Tài mất thẩm quyền giải quyết Vụ Tranh Chấp. Bởi vì: Theo Khoản 2, Điều 4 và Khoản 4, Điều 9 của Nghị định số 111 cho phép giấy tờ, tài liệu mà cơ quan tiếp nhận của Việt Nam không yêu cầu phải hợp pháp hóa lãnh sự phù hợp với quy định pháp luật tương ứng của Việt Nam thì không cần phải hợp pháp hóa lãnh sự để được sử dụng tại Việt Nam. Trong Vụ Tranh Chấp, VIAC, Hội Đồng Trọng Tài đều không có bất kỳ yêu cầu nào đối với việc Tài Liệu Ủy Quyền cần phải hợp pháp hóa lãnh sự thì mới được sử dụng trong Vụ Tranh Chấp này. Việc không yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự này cũng không trái pháp luật; ngược lại, hoàn toàn phù hợp với các quy định điều chỉnh hoạt động trọng tài là Luật TTTM và Quy Tắc VIAC. Theo đó, Tài Liệu Ủy Quyền (*như được định nghĩa trong phần dưới đây*) không cần phải được hợp pháp hóa thì mới được sử dụng trong Vụ Tranh Chấp. Như vậy, việc Đơn Khởi Kiện và Tài Liệu Ủy Quyền không được hợp pháp hóa lãnh sự không làm cho Hội Đồng Trọng Tài mất thẩm quyền giải quyết Vụ Tranh Chấp.

Thứ năm, người đại diện theo ủy quyền của Bên Liên Quan có đầy đủ thẩm quyền ký Đơn Khởi Kiện theo Thư Ủy Quyền nên không thể làm Hội Đồng Trọng Tài mất thẩm quyền giải quyết Vụ Tranh Chấp. Tài Liệu Ủy Quyền đã quy định rất rõ rằng bên được ủy quyền được phép hành động thay mặt và đại diện cho WHAUP trong Vụ tranh chấp được giải quyết bởi Hội Đồng Trọng Tài của VIAC - với đầy đủ thẩm quyền đối với việc chuẩn bị, ký, đệ trình, gửi hoặc chuyển và/hoặc nhận bất kỳ và tất cả các đệ trình liên quan đến bất kỳ thủ tục và/hoặc nội dung nào cần thiết hoặc được phép hoặc theo yêu cầu của Hội Đồng Trọng Tài để giải quyết Vụ Tranh Chấp; thực hiện các hành vi và công việc khác cần thiết cho việc giải quyết Vụ Tranh Chấp.

Thứ sáu, các chứng cứ do Bên Liên Quan đã đệ trình và là căn cứ để Hội Đồng Trọng Tài ra Phán Quyết Trọng Tài đều là thật và hợp lệ, với lưu ý rằng việc Quý Tòa xem xét lại nội dung của bất kỳ chứng cứ nào sẽ là vi phạm Luật TTTM và Nghị Quyết 01: Nghị Quyết Hội Đồng Quản Trị Của WHAUP đề ngày 12/7/2021 (**Nghị Quyết 12/7/2021**) là thật và phản ánh ý chí đích thực của các thành viên HĐQT của WHAUP, WHAUP khi chỉ định nhân sự và phạm vi thẩm quyền của các nhân sự này khi tham gia vào Vụ Tranh Chấp. Chữ ký của bà Jareeporn Jarukornsakul trong Nghị Quyết 12/7/2021 và các tài liệu khác được nộp trong Vụ Tranh Chấp đã được chứng minh là của bà Jareeporn Jarukornsakul và do bà Jareeporn Jarukornsakul ký. Các tài liệu ủy quyền của WHAUP có giá

trị pháp lý theo pháp luật của Singapore, quốc gia nơi WHAUP được thành lập và hoạt động, và việc ủy quyền, đại diện của WHAUP trong Vụ Tranh Chấp là phù hợp.

Thứ bảy, Hội Đồng Trọng Tài đã ban hành Phán Quyết Trọng Tài một cách khách quan và công bằng.

Thứ tám, nội dung Phán Quyết Trọng Tài không trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, tuân thủ pháp luật Việt Nam và sự thỏa thuận của Các Bên trong HĐMBCP. Việc lạm dụng các cơ sở, căn cứ hủy phán quyết trọng tài để hủy phán quyết trọng tài sẽ cấu thành sự vi phạm cam kết bảo hộ đầu tư của Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam theo Hiệp Định về Khuyến Khích và Bảo Hộ Đầu Tư giữa Chính Phủ Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và Chính Phủ Cộng Hòa Singapore (1992) (**Hiệp Định Việt Nam Singapore**), Hiệp định Đầu Tư Toàn Diện ASEAN. Điều này sẽ gây thiệt hại cho Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khi vướng vào tranh chấp, bồi thường thiệt hại do tranh chấp đầu tư quốc tế. Đó là chưa kể việc lạm dụng các cơ sở, căn cứ hủy phán quyết trọng tài để hủy phán quyết trọng tài còn làm mất niềm tin đối với nhà đầu tư nước ngoài, làm giảm khả năng thu hút vốn đầu tư, công nghệ để tạo việc làm, tăng thu ngân sách, đảm bảo các chương trình và kế hoạch kinh tế.

Ngoài ra, Bên Liên Quan đề nghị Tòa án áp dụng quy định về thời hiệu yêu cầu hủy phán quyết trọng tài để giải quyết yêu cầu hủy Phán Quyết Trọng Tài của Bên Yêu Cầu theo Điều 184 của BLTTDS. Bên Liên Quan có căn cứ để tin rằng yêu cầu hủy Phán Quyết Trọng Tài của Bên Yêu Cầu đã không được gửi phù hợp với thời hạn 30 ngày kể từ ngày Bên Yêu Cầu nhận được Phán Quyết Trọng Tài từ Hội Đồng Trọng Tài của Vụ Tranh Chấp theo Khoản 1, Điều 69 của Luật Trọng tài thương mại.

Tại phiên họp xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài:

Bên yêu cầu trình bày: Bên yêu cầu giữ nguyên yêu cầu đề nghị Hội đồng xét đơn hủy Phán quyết trọng tài với các lý do sau: Thứ nhất: Tài liệu là Nghị quyết ngày 12/7/2021 mà bên liên quan nộp cho Hội đồng trọng tài là giả mạo vì thời điểm ký Nghị quyết này bà Jareeporn Jarukornsakul không thể có mặt tại Singapore để ký cùng các thành viên còn lại. Bên yêu cầu đã đề nghị giám định chữ ký của bà Jareeporn Jarukornsakul nhưng không được Hội đồng trọng tài chấp nhận. Thứ hai: giữa ông Nguyễn Việt H , Công ty AO và ông Đỗ Tất T không có thỏa thuận trọng tài vì ông Hà không được ủy quyền hợp lệ việc ký đơn khởi kiện gửi VIAC (việc ủy quyền chưa được hợp pháp hóa lãnh sự). Thứ ba: là Hội đồng trọng tài không có thẩm quyền giải quyết vụ việc. Thứ 4 là phán quyết

trọng tài được ban hành trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam (cụ thể là trái các nguyên tắc: vi phạm thủ tục tố tụng tại khoản 2 điều 4 Luật trọng tài thương mại, Phán quyết trọng tài không tôn trọng thỏa thuận của các bên theo khoản 2 điều 3 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng trọng tài không khách quan vô tư khi giải quyết tranh chấp theo khoản 2 điều 4 Luật Trọng tài thương mại)

Bên liên quan trình bày: Bên liên quan giữ nguyên các ý kiến đã trình bày tại Tòa án và đề nghị Hội đồng xét đơn không chấp nhận Đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vì các lý do: Bên yêu cầu đã mất quyền phản đối về thẩm quyền trọng tài do đã rút đơn khiếu nại tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Ông Nguyễn Việt H là người đại diện hợp pháp, hợp lệ và có thẩm quyền để đại diện cho bên liên quan trong vụ tranh chấp. Các bên đã có thỏa thuận trọng tài nên Hội đồng trọng tài hoàn toàn có quyền giải quyết vụ tranh chấp. Việc hợp pháp hóa văn bản ủy quyền là chỉ là thủ tục và không bắt buộc đối với bên liên quan. Việc sau này bên liên quan nộp văn bản được hợp pháp hóa lãnh sự là việc bên liên quan cố gắng chứng minh tính minh bạch của tài liệu chứ không có mục đích chứng minh tính hợp pháp của tài liệu. Bên liên quan khẳng định chữ ký của bà Jareeporn Jarukornsakul là hoàn toàn đúng vì bà Jareeporn Jarukornsakul có gửi cho bên liên quan video về việc bà trực tiếp ký văn bản trước công chứng viên và tuyên thệ đó là chữ ký của bà đồng thời bên liên quan cũng có ý kiến của luật sư chuyên nghiệp của Singapore và đã được họ khẳng định chữ ký của bà Jareeporn Jarukornsakul là thật và có hiệu lực pháp lý. Việc bên liên quan nộp tài liệu hợp pháp hóa lãnh sự sau khi VIAC thụ lý không làm ảnh hưởng gì đến việc giải quyết vụ việc mà chỉ là vấn đề thủ tục

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên liên quan nhất trí với ý kiến của đại diện bên liên quan đã trình bày. Rõ ràng bên liên quan đã ủy quyền cho ông Nguyễn Việt H ký đơn khởi kiện và tham gia tố tụng thì ông Nguyễn Việt H mới đại diện cho bên liên quan tham gia tại VIAC. Cá nhân ông Nguyễn Việt H không liên quan gì đến tranh chấp giữa hai bên nên trên cơ sở ủy quyền của bên liên quan thì ông Nguyễn Việt H mới ký đơn khởi kiện và thay mặt bên liên quan tham gia tố tụng tại VIAC. Bên yêu cầu cho rằng phải áp dụng tương tự pháp luật giữa hai hệ thống tố tụng khác nhau là Luật Trọng tài thương mại và Bộ luật tố tụng dân sự là vô lý.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét đơn đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng, đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Bên yêu cầu đã nộp đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài là trong thời hạn luật định. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý là đúng thẩm quyền.

Về yêu cầu hủy phán quyết trọng tài: Do nghị quyết của Hội đồng quản trị ngày 12/7/2021 bị phía bị đơn nghi ngờ là giả mạo nên họ đã có yêu cầu giám định nhưng không được hội đồng trọng tài chấp nhận là vi phạm khoản 3 điều 46 Luật trọng tài thương mại và điều 19.3 quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC. Các

văn bản ủy quyền của Whaup cho ông Nguyễn Việt H , ông Hoàng Lê Q và luật sư Trần Minh Tuấn do ông Niphon Bundechanan ký tại Singapore không được hợp pháp hóa lãnh sự và các giấy tờ này không thuộc các trường hợp giấy tờ, tài liệu được miễn chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định tại điều 9 Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 nên các giấy tờ này không đủ điều kiện để được công nhận và sử dụng tại Việt Nam

Phán quyết số 79/21 vi phạm điểm b, đ khoản 2 điều 68 Luật Trọng tài thương mại nên yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của bên yêu cầu là có căn cứ.

XÉT THẤY

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 79/21 ngày 16/12/2022 của Hội đồng trọng tài và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc, ý kiến của những người được triệu tập đến phiên họp và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội, Hội đồng xét đơn nhận thấy:

Về tố tụng:

Ngày 16/12/2022, VIAC ban hành Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 79/21 giữa Nguyên đơn: WP LTD và bị đơn là: Công ty Cổ phần nước AO và ông Đỗ Tất T . Khoản 1 điều 69 Luật Trọng tài thương mại quy định: “Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được phán quyết trọng tài, nếu một bên có đủ căn cứ để chứng minh được rằng Hội đồng trọng tài đã ra phán quyết thuộc một trong những trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 68 của Luật này, thì có quyền làm đơn gửi Tòa án có thẩm quyền yêu cầu hủy phán quyết trọng tài.” Đến ngày 11/01/2023, các bị đơn đã nộp đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài đến Văn phòng Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nên Hội đồng xét đơn xác định là đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của các bị đơn nằm trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân TP Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền nên đề nghị của bên liên quan về việc Tòa án áp dụng thời hiệu yêu cầu hủy phán quyết trọng tài do bên liên quan tin rằng yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của bên yêu cầu đã không được gửi phù hợp với thời hạn 30 ngày kể từ ngày bên yêu cầu nhận được phán quyết trọng tài là không có căn cứ.

Về yêu cầu đưa VIAC và trọng tài viên Đặng Xuân Hợp tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ việc tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội Hội đồng xét đơn thấy rằng: Ngày 17/5/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có Quyết định mở phiên họp xét đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài và ấn định ngày mở phiên họp là ngày 29/5/2023 thì ngày 22/5/2023 Tòa án nhận được đơn đề ngày 19/5/2023 của bên liên quan có nội dung đề nghị đưa VIAC và Trọng tài viên duy nhất giải quyết tranh chấp (ông Đặng Xuân Hợp) trong phán quyết 79/21 tham gia tố tụng tại Tòa án với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan hay là người làm chứng. Sau đó, tại phiên họp hôm nay, bên liên quan xác định VIAC và trọng tài viên duy nhất giải

quyết vụ tranh chấp ban hành phán quyết 79/21 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét đơn thấy rằng: Theo điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự thì họ không có quyền và nghĩa vụ gì đối với yêu cầu hủy phán quyết trọng tài này nên họ không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu này của bên liên quan nên không phải dùng phiên họp để triệu tập họ đến phiên họp.

Về việc tham gia phiên họp: Tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, về phía bên yêu cầu và bên liên quan ủy quyền cho các cá nhân tham gia tố tụng tại Tòa án. Theo đó, về phía bên yêu cầu là Công ty Cổ phần nước AO có mặt ông Đặng Hữu Tuấn, Ông Nguyễn Hồng H, ông Nguyễn Trọng D, bà Đỗ Thị Kiều T; về phía ông Đỗ Tất T có mặt ông Đỗ Tất T trực tiếp tham gia cùng những người ủy quyền là ông Trương Quốc B và ông Cán Hoàng L. Về phía bên liên quan là **WP PTE** có ủy quyền cho: Ông Nguyễn Việt H, ông Hoàng Lê Q, ông Phạm Thanh C, ông Lưu Huy H, ông Nguyễn Đức H, Ông Nat Sunthornsaj, Ông CCN, Ông SM, Ông Natthapatt Tanboon-ek, Ông PCD, Ông AKR tham gia tố tụng. Tại phiên họp, chỉ có Ông PCD và Ông AKR vắng mặt, những người ủy quyền khác đều có mặt.

Qua các tài liệu về việc ủy quyền của các bên nộp tại Tòa án, thấy rằng việc ủy quyền của các bên là tự nguyện, hợp pháp và đã nộp đầy đủ tài liệu chứng minh nên Hội đồng xét đơn chấp nhận. Về phía bên liên quan có ủy quyền cho những người nước ngoài tham gia tố tụng, bên liên quan đã gửi cho Tòa án văn bản về việc chỉ định người phiên dịch là ông Phạm Hồng A cũng như bằng cấp, chứng chỉ và văn bản cam đoan của người phiên dịch về việc dịch chính xác, trung thực nên Tòa án chấp nhận tư cách người phiên dịch của bên liên quan.

Về phía người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên liên quan: Tại thời điểm mở phiên họp, bên liên quan có mời luật sư Lương Văn T, và luật sư Trần Minh Tuấn tham gia tố tụng. Tuy nhiên, sau đó, bên liên quan đã có văn bản rút tư cách người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình đối với luật sư Trần Minh Tuấn. Việc rút này là tự nguyện nên Hội đồng xét đơn chấp thuận và xác định bên liên quan chỉ có luật sư Lương Văn T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên liên quan.

Về thẩm quyền: Do phán quyết được VIAC tiến hành tố tụng và ban hành tại Hà Nội nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý yêu cầu xin hủy phán quyết trọng tài là phù hợp điều 31, 37 Bộ luật tố tụng dân sự

Về yêu cầu hủy Phán Quyết Trọng Tài:

Khoản 4 điều 71 Luật trọng tài thương mại quy định: “Khi xét đơn yêu cầu, Hội đồng xét đơn... không xét xử lại nội dung vụ tranh chấp mà Hội đồng trọng tài đã giải quyết”. Vì vậy, Hội đồng xét đơn chỉ xem xét về thẩm quyền trọng tài, thủ tục tố tụng trọng tài, việc thu thập, sử dụng, đánh giá tài liệu, chứng cứ và việc ban hành phán quyết của Hội đồng trọng tài có trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam hay không mà thôi.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc, ý kiến của các bên trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, Hội đồng xét đơn thấy:

Về thỏa thuận trọng tài của nguyên đơn, bị đơn: Tại hợp đồng mua bán được các bên ký kết ngày 09/8/2019, các bên đã thỏa thuận về việc giải quyết tranh chấp như sau: Nếu bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này, bao gồm bất kỳ nghi vấn nào liên quan đến sự tồn tại, hiệu lực hoặc việc chấm dứt của Hợp Đồng này, mà Các Bên không thể giải quyết thông qua thương lượng trên tinh thần thiện chí trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp đó, tranh chấp đó sẽ được đưa ra và giải quyết chung thẩm bằng trọng tài tại Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam (VIAC) theo Quy Tắc Tố Tụng Trọng Tài của Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam (Quy tắc VIAC) có hiệu lực tại thời điểm đó, và Quy Tắc VIAC được xem như đã được quy định trong Hợp Đồng này bằng cách dẫn chiếu đến tại Điều này. Địa điểm trọng tài là Hà Nội và Hội Đồng Trọng Tài bao gồm một trọng tài viên. Ngôn ngữ trọng tài là tiếng Anh. Bất kỳ phán quyết hoặc quyết định nào của trọng tài đều có hiệu lực chung thẩm và có giá trị ràng buộc đối với Các Bên

Như vậy, các bên đã thỏa thuận tranh chấp sẽ được Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam giải quyết. Thỏa thuận này của các bên là tự nguyện, hợp pháp nên phát sinh hiệu lực

Ngày 30/9/2021, nguyên đơn (Whaup) đã nộp đơn khởi kiện bị đơn là Công ty AO và ông Đỗ Tất T tại VIAC. Xem xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, thấy: Người ký đơn khởi kiện là ông Nguyễn Việt H (đại diện theo ủy quyền) ký đơn ngày 30/9/2021

Xem xét thủ tục ủy quyền của nguyên đơn tại VIAC thấy:

Trong suốt quá trình tố tụng từ khi thụ lý đến khi Hội đồng trọng tài ra phán quyết về thẩm quyền, các bị đơn đều phản đối về thẩm quyền của Hội đồng trọng tài và cho rằng Hội đồng trọng tài không có thẩm quyền giải quyết vụ việc vì nguyên đơn đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng về việc ủy quyền khởi kiện và tham gia tố tụng.

Xem xét thủ tục ủy quyền ban đầu khi nộp đơn khởi kiện, Hội đồng xét đơn thấy rằng: Để thực hiện việc khởi kiện tại VIAC kèm theo đơn khởi kiện, về phía nguyên đơn đã nộp cho Hội đồng trọng tài 01 Nghị quyết ngày 12/7/2021 của nguyên đơn có nội dung là: Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo điều lệ của Công ty về việc chỉ định đại diện doanh nghiệp liên quan đến vụ tranh chấp trọng tài đối với Công ty Cổ phần nước AO và ông Đỗ Tất T liên quan đến Công ty mặt nước SD . Theo đó, Hội đồng quản trị của nguyên đơn đã chỉ định ông Nippon Bundechanan làm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn để thực hiện tất cả các hành vi cần thiết hoặc được yêu cầu và nhân danh nguyên đơn liên quan đến vụ tranh chấp với các bị đơn. Ông Nippon Bundechanan được xem xét, quyết định, ký tất cả các giấy tờ và/hoặc tài liệu liên quan đến vụ tranh chấp trong

quá trình tố tụng trọng tài ông Niphon Bundechanan được ủy quyền lại cho bất kỳ người nào khác. Trong 03 nghị quyết cùng ngày 12/7/2021 (bản rời) của nguyên đơn thì có 01 Nghị quyết có chữ ký của ông David Richard Nardone. 01 Nghị quyết có chữ ký của bà Siau Kueilian. Còn 01 nghị quyết còn lại có chữ ký của các ông, bà: Vivat Jirakarnsakul, Jareeporn Jarukornsakul, Niphon Bundechanan. Theo nguyên đơn thì 03 nghị quyết tách rời này thì các thành viên Hội đồng quản trị của nguyên đơn đều thống nhất chỉ định ông Niphon Bundechanan được thay mặt Công ty tham gia tố tụng tại VIAC hoặc ủy quyền chỉ định cho người khác ký đơn khởi kiện tham gia tố tụng để giải quyết tranh chấp liên quan đến hợp đồng mua bán cổ phần với bị đơn. Các văn bản này được hợp pháp hóa lãnh sự và nộp đến VIAC ngày 14/12/2021.

Trên cơ sở nghị quyết ngày 12/7/2021 chưa được chứng thực và hợp pháp hóa lãnh sự này thì ngày 21/9/2021 ông Niphon Bundechanan đã có 02 văn bản là Giấy ủy quyền cho ông Nguyễn Việt H và ông Hoàng Lê Q thay mặt nguyên đơn với tư cách là đại diện theo ủy quyền trong vụ tranh chấp sẽ được giải quyết bởi Hội đồng trọng tài đồng thời một văn bản là chỉ định các đại diện theo ủy quyền (ông Nguyễn Việt H, ông Hoàng Lê Q) và luật sư (Ông Trần Minh Tuấn) tham gia tố tụng. Các văn bản trên đều được nộp cùng đơn khởi kiện do ông Nguyễn Việt H ký gửi đến VIAC.

Nghị quyết 12/7/2021, giấy ủy quyền và văn bản chỉ định luật sư của nguyên đơn nêu trên đều không được hợp pháp hóa lãnh sự.

Trong suốt quá trình tố tụng trọng tài từ khi VIAC thụ lý đơn khởi kiện đến tại phiên họp ban hành phán quyết trọng tài, bị đơn đã có nhiều văn bản và trực tiếp trình bày về việc Hội đồng trọng tài thụ lý vụ việc khi người ký đơn khởi kiện của nguyên đơn không được ủy quyền hợp pháp và ông Nguyễn Việt H không có thỏa thuận trọng tài với bị đơn nên vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng trọng tài, đề nghị trả lại đơn khởi kiện và đình chỉ giải quyết. Các văn bản về việc ủy quyền và chỉ định luật sư của nguyên đơn không được hợp pháp hóa lãnh sự là hoàn toàn không đúng quy định của pháp luật

Về nội dung này, Hội đồng trọng tài cũng dành nhiều thời gian để các bên có ý kiến phản hồi với nhau và trình bày quan điểm của mình về ý kiến của bị đơn liên quan đến thẩm quyền của Hội đồng trọng tài và tính hợp pháp của việc ủy quyền của nguyên đơn. Hội đồng trọng tài cũng xác định việc xem xét thẩm quyền Hội đồng trọng tài là cần thiết nên đã thông báo cho các bên biết Hội đồng trọng tài sẽ tổ chức một phiên họp riêng để giải quyết yêu cầu này của bị đơn. Tuy nhiên, tại phiên họp vào ngày 04/7/2022 tại VIAC thì Hội đồng trọng tài vẫn tiếp tục phiên họp (khi bị đơn xin hoãn phiên họp và vắng mặt), sau đó ngày 12/8/2022, Hội đồng trọng tài tổ chức cuộc họp với hình thức trực tuyến (có mặt đại diện hai bên) để tiếp tục xem xét về thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp trong đó chú trọng đến vấn đề có cần phải hợp pháp hóa lãnh sự nghị quyết ngày

12/7/2021 và các giấy ủy quyền hay không. Đến ngày 22/9/2022 thì Hội đồng trọng tài đã ban hành Quyết định về thẩm quyền trọng tài, theo đó xác định Hội đồng trọng tài có thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp. Sau đó, Hội đồng trọng tài đã tiến hành phiên họp lần 2 ngày 27/10/2022 và phiên họp lần 3 ngày 17/11/2022 (họp trực tuyến) để giải quyết nội dung vụ tranh chấp và 16/12/2022 phán quyết số 79/21 được ban hành.

Xem xét về tính hợp pháp của việc ủy quyền khởi kiện và ủy quyền tham gia tố tụng tại VIAC của nguyên đơn, Hội đồng xét đơn thấy rằng:

Các bên trong vụ tranh chấp cũng như Hội đồng trọng tài đều tập trung phân tích, phản biện và nhấn mạnh quan điểm của mình về các quy định tại điều 478 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị định số 111 của Chính Phủ ngày 05/12/2011 về chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự.

Theo đó, Hội đồng trọng tài đã có nhận định: Hội đồng trọng tài với tư cách là cơ quan tiếp nhận tài liệu ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu các tài liệu này phải được hợp pháp hóa lãnh sự, nên các tài liệu này không cần phải được hợp pháp hóa lãnh sự để được sử dụng trong thủ tục tố tụng trọng tài này theo Điều 9.4 của Nghị định 111 (Đoạn 108 của Quyết định thẩm quyền trọng tài)

Hội đồng xét đơn thấy rằng: Luật trọng tài thương mại và các văn bản hướng dẫn luật trọng tài thương mại không có quy định cụ thể nào về việc các văn bản ủy quyền khởi kiện cũng như ủy quyền tham gia tố tụng từ nước ngoài gửi về phải được hợp pháp hóa lãnh sự để sử dụng trong tố tụng trọng tài nhưng điều này không đồng nghĩa với việc chấp nhận mọi tư cách tham gia tham tố tụng hoặc loại trừ tính pháp lý, tính hợp pháp của tư cách người khởi kiện cũng như tư cách tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Các bên trong vụ tranh chấp có thỏa thuận hợp đồng này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

Khoản 2 điều 4 Nghị định số 111/2011 của Chính phủ quy định:

“Để được công nhận và sử dụng tại Việt Nam, các giấy tờ, tài liệu của nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp quy định tại Điều 9 Nghị định này”.

Khoản 4 điều 9 Nghị định số 111/2011 của Chính phủ quy định về các giấy tờ, tài liệu được miễn chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự gồm: Giấy tờ, tài liệu mà cơ quan tiếp nhận của Việt Nam hoặc của nước ngoài không yêu cầu phải hợp pháp hóa lãnh sự, chứng nhận lãnh sự phù hợp với quy định pháp luật tương ứng của Việt Nam hoặc của nước ngoài.

Hội đồng trọng tài cho rằng Hội đồng trọng tài là cơ quan tiếp nhận của Việt Nam có quyền không yêu cầu các tài liệu ủy quyền của nguyên đơn phải được hợp pháp hóa lãnh sự. Hội đồng trọng tài cũng cho rằng Luật trọng tài thương mại và các quy định khác của Việt Nam liên quan đến tố tụng trọng tài không có bất kỳ yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự nào đối với các tài liệu nước ngoài

được sử dụng trong tố tụng trọng tài tại Việt Nam. Hội đồng trọng tài cũng cho rằng Bộ luật tố tụng dân sự chỉ điều chỉnh thủ tục tố tụng Tòa án, không phải thủ tục tố tụng trọng tài nên không thể là “quy định pháp luật tương ứng” tại điều 9.4 nghị định 111/2011.

Về ý kiến này của Hội đồng trọng tài, Hội đồng xét đơn thấy rằng:

Khoản 1 Điều 4 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Bộ luật này là luật chung điều chỉnh các quan hệ dân sự*”. Khoản 2 Điều 4 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Luật khác có liên quan điều chỉnh quan hệ dân sự trong các lĩnh vực cụ thể không được trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự quy định tại Điều 3 của Bộ luật này*”; khoản 3 Điều này quy định: “*Trường hợp luật khác có liên quan không quy định hoặc có quy định nhưng vi phạm khoản 2 Điều này thì quy định của Bộ luật này được áp dụng*”.

Điều 1 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 cũng quy định: Bộ luật tố tụng dân sự góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; giáo dục mọi người nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật

Như vậy, những quy định trên có thể hiểu là những đạo luật gốc cơ bản khi các luật khác không quy định thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự hoặc Bộ luật tố tụng dân sự (được coi là quy định pháp luật tương ứng) để giải quyết. Trong vụ việc này được hiểu Luật trọng tài thương mại và các văn bản hướng dẫn luật trọng tài thương mại không quy định thì được áp dụng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo đó điều 478 đã quy định “Giấy tờ, tài liệu và bản dịch tiếng Việt có công chứng, chứng thực đã được hợp pháp hóa lãnh sự”. Vì vậy, VIAC đã thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận tư cách tham gia tố tụng của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn khi các tài liệu này chưa được hợp pháp hóa lãnh sự trong khi bị đơn phản đối là không đúng quy định. Nói cách khác thì Hội đồng trọng tài đã tiến hành tố tụng trọng tài và chấp nhận tư cách ủy quyền ủy quyền của người được ủy quyền khi văn bản ủy quyền đó lập từ nước ngoài chưa được hợp pháp hóa lãnh sự. Mặc dù sau này, trong quá trình tố tụng trọng tài, trước khi có phán quyết về thẩm quyền phía nguyên đơn cũng đã nộp bổ sung các văn bản là các nghị quyết của nguyên đơn và giấy ủy quyền đã được hợp pháp hóa lãnh sự nhưng việc nộp các tài liệu này sau thời điểm Hội đồng trọng tài đã thụ lý vụ việc nhất là khi có bị đơn phản đối thì phải coi là vi phạm tố tụng.

Như vậy, pháp luật đã quy định các giấy tờ được gửi từ nước ngoài về Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự nên Hội đồng trọng tài đã thụ lý và giải quyết vụ việc khi các giấy tờ của nguyên đơn chưa hợp pháp nhất là trong trường hợp bị đơn phản đối, không đồng ý về giá trị pháp lý các nghị quyết và giấy ủy quyền này là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng (xác định tư cách khởi kiện).

Thực tế, sau khi Hội đồng trọng tài đã thụ lý vụ việc, tiến hành tố tụng và bị đơn có phản đối thì nguyên đơn cũng đã nộp các Nghị Quyết, Giấy ủy quyền đã được hợp pháp hóa lãnh sự cho Hội đồng trọng tài. Điều đó cho thấy chính

nguyên đơn cũng đã nhận thấy việc ủy quyền chỉ có giá trị pháp lý khi được hợp pháp hóa lãnh sự. Hội đồng trọng tài lập luận rằng “ Nguyên đơn đã làm hợp pháp hóa lãnh sự để giúp giải quyết các lập luận về việc thiếu hợp pháp hóa lãnh sự mà các bị đơn có thể nêu ra. Vì lý do đó, Hội đồng Trọng Tài không cho rằng việc Nguyên Đơn sắp xếp việc hợp pháp hóa lãnh sự có nghĩa là Nguyên Đơn hiểu rằng việc hợp pháp hóa lãnh sự là bắt buộc nhưng cố tình vi phạm như Các Bị Đơn đã cáo buộc” (Đoạn 116 Quyết định về Thẩm quyền), Hội đồng xét đơn thấy lập luận này của Hội đồng trọng tài là chưa phù hợp.

Về tính pháp lý của tài liệu chứng cứ: Quá trình tố tụng tại VIAC, nguyên đơn có nộp cho Hội đồng trọng tài các Nghị quyết của nguyên đơn đó là Nghị quyết ngày 12/7/2021 (nghị quyết có 05 chữ ký chung), và có 03 nghị quyết tách rời đều đề ngày 12/7/2021 và Nghị quyết Hội đồng quản trị năm 2022 trong đó Nghị quyết tách rời ngày 12/7/2021 và Nghị quyết năm 2022 đều được hợp pháp hóa lãnh sự, bị đơn cho rằng chữ ký của bà Jareeporn Jarukornsakul trong các tài liệu nộp cho Hội đồng trọng tài có sự khác biệt và có văn bản đề nghị Hội đồng trọng tài trung cầu giám định chữ ký của bà Jareeporn Jarukornsakul nhưng không được Hội đồng trọng tài chấp nhận. Bị đơn cũng đưa ra nhiều tài liệu, chứng cứ để chứng minh tại thời điểm thể hiện trên nghị quyết (ngày 12/7/2021) bà Jareeporn Jarukornsakul không thể có mặt tại Singapore vì thời điểm tháng 7/2021 là lúc dịch bệnh Covid 19 đang lan rộng và diễn biến cực kỳ phức tạp tại các quốc gia Đông Nam Á bao gồm cả Thái Lan và Singapore nơi mà 5 thành viên Hội đồng quản trị của nguyên đơn cư trú. Việc xuất nhập cảnh ra vào các quốc gia này là không thể do các lệnh giãn cách, phong tỏa được áp dụng. Trong khi đó vào ngày 09/7/2021, tại Bangkok, Thái Lan bà Jareeporn Jarukornsakul có mặt tại một buổi lễ khánh thành một bệnh viện chữa trị Covid 19. Ngày 19/7/2021 bà lại tiếp tục có mặt tại Thái Lan để tham gia một sự kiện khác... Vì vậy, Hội đồng xét đơn thấy rằng có cơ sở để bị đơn nghi ngờ rằng vào thời điểm 12/7/2021 bà Jareeporn Jarukornsakul không có mặt ở Singapore để ký nghị quyết nên yêu cầu của bị đơn về việc đề nghị giám định chữ ký trên nghị quyết (ở bản ký chung) của bà Jareeporn Jarukornsakul là chính đáng.

Tuy nhiên, Hội đồng trọng tài vẫn chấp nhận Nghị quyết ngày 12/7/2021 (bản ký chung) và nhận định: Hội đồng trọng tài đã xem xét những chữ ký này và đi đến quan điểm rằng những khác biệt như vậy, trong toàn bộ các tình huống, không đủ để làm dấy lên nghi ngờ về tính xác thực của chữ ký này, đặc biệt là khi chính bà Jareeporn Jarukornsakul đã đưa ra bằng chứng cho thấy đây là chữ ký của chính mình. Hội đồng xét đơn thấy rằng nhận định này của Hội đồng trọng tài là thể hiện sự không khách quan vì theo quy định tại khoản 3 điều 46 Luật Trọng tài thương mại thì Hội đồng trọng tài tự mình hoặc theo yêu cầu của một trong các bên có quyền trung cầu giám định để làm căn cứ cho việc giải quyết tranh chấp mà đã không trung cầu giám định khi bị đơn có yêu cầu là thể hiện sự không

khách quan là đã vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam quy định tại khoản 2 điều 4 Luật trọng tài thương mại.

Đối với ý kiến cho rằng sau khi Hội đồng trọng tài có phán quyết về thẩm quyền thì bị đơn đã có đơn khiếu nại về thẩm quyền của Hội đồng trọng tài tại Tòa án nhân dân TP Hà Nội, sau đó đã có đơn xin rút yêu cầu này nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Quyết định số 01/2023/QĐPQTT đình chỉ xét đơn khiếu nại của các bị đơn nên các bị đơn mất quyền phản đối theo Điều 13 Luật trọng tài thương mại.

Hội đồng xét đơn thấy rằng: Trong đơn rút đơn khiếu nại đề ngày 11/1/2023, đại diện Công ty Cổ phần nước AO và ông Đỗ Tất T trình bày là sau khi Hội đồng trọng tài (của VIAC) có phán quyết về thẩm quyền thì họ đã có đơn khiếu nại từ ngày 03/10/2022 gửi Tòa án nhưng đến ngày 04/1/2023, Tòa án mới thụ lý vụ việc trong khi đó phán quyết trọng tài (phán quyết cuối cùng) đã ban hành 16/12/2022. Ngày 11/1/2023 họ đã có đơn xin hủy Phán quyết trọng tài nộp Tòa án nên yêu cầu khiếu nại về thẩm quyền không cần thiết nữa.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 11/1/2023, Công ty AO và ông Đỗ Tất T có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài 79/21 của VIAC. Ngày 30/1/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có thông báo nộp tiền tạm ứng án phí nên lý do họ trình bày trên là đúng và họ không mất quyền phản đối quy định tại điều 13 Luật trọng tài thương mại

Từ những phân tích trên, thấy rằng Hội đồng trọng tài của phán quyết 79/21 đã không khách quan khi giải quyết tranh chấp vi phạm khoản 2 điều 4 luật Trọng tài thương mại quy định về nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài nên yêu cầu về việc hủy Phán quyết trọng tài của bên yêu cầu là có căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 68 Luật Trọng tài thương mại.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và phù hợp quy định của pháp luật

Từ những phân tích trên, thấy yêu cầu hủy phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 79/21 ngày 16/12/2022 của Công ty Cổ phần nước AO và ông Đỗ Tất T là có căn cứ nên chấp nhận.

Về lệ phí: Bên yêu cầu phải chịu lệ phí xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

- *Căn cứ khoản 2 Điều 31, Điều 37, Điều 414, Điều 415 Bộ luật tố tụng dân sự;*

- *Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 68, Điều 69, Điều 71 và Điều 72 Luật trọng tài thương mại;*

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần nước AO và ông Đỗ Tất T về việc đề nghị hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 79/21 ngày 16/12/2022 của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC).

Hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 79/21 ngày 16/12/2022 của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) giữa Nguyên đơn: WP PTE và Bị đơn: Công ty Cổ phần nước AO và ông Đỗ Tất T.

2. Về lệ phí: Công ty Cổ phần nước AO và ông Đỗ Tất T mỗi bên phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng lệ phí yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai các biên lai số 1368 ngày 06/02/2023 và 1369 ngày 06/2/2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các bên đương sự, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- HĐTT VIAC;
- Cục THADS TP. Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, VP, TKT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Hoàng Minh Thành

